

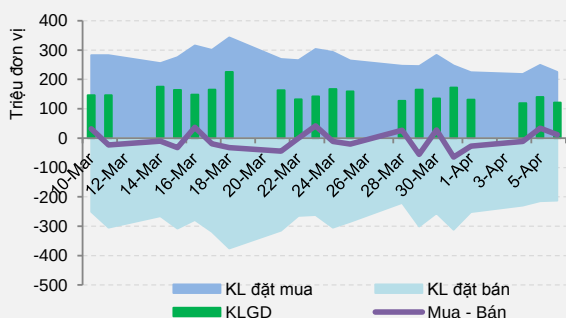
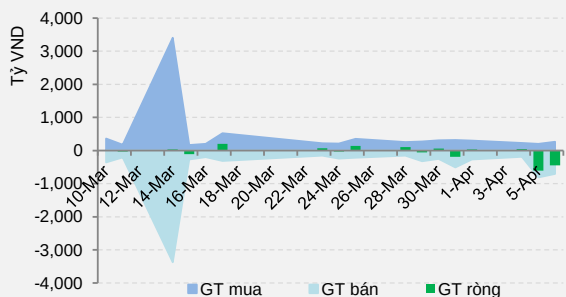
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/4/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	567.79	79.32
% Thay đổi	↑ 1.33%	↑ 0.55%
KLGD (CP)	120,791,593	44,892,739
GTGD (tỷ đồng)	2,215.73	504.54
Tổng cung (CP)	212,966,090	71,073,400
Tổng cầu (CP)	225,145,140	67,493,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,427,943	729,901
KL mua (CP)	9,432,130	2,254,425
GTmua (tỷ đồng)	264.73	28.81
GT bán (tỷ đồng)	708.05	23.98
GT ròng (tỷ đồng)	(443.32)	4.83

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.59%	10.2	1.9	0.9%
Công nghiệp	↑ 0.62%	11.6	1.8	16.5%
Dầu khí	↑ 2.38%	4.6	0.6	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.81%	20.1	3.5	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.98%	19.7	2.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.45%	14.4	5.3	16.8%
Ngân hàng	↑ 1.75%	13.6	1.6	5.8%
Nguyên vật liệu	↑ 1.36%	11.5	1.9	14.0%
Tài chính	↑ 0.80%	19.5	2.3	36.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 3.39%	9.3	1.8	3.8%
VN - Index	↑ 1.33%	12.9	2.9	82.4%
HNX - Index	↑ 0.55%	10.5	1.8	17.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường bật tăng phiên thứ 2 liên tiếp nhờ cảm hứng đến từ nhóm cổ phiếu dầu khí và ngân hàng. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái giao dịch tích cực cũng là yếu tố hỗ trợ cho thị trường. Tuy nhiên thanh khoản giảm mạnh trên cả 2 sàn cho thấy dòng tiền vẫn khá thận trọng tại vùng giá hiện tại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư cần theo dõi sát phản ứng của thị trường khi VN-Index tiệm cận ngưỡng kháng cự gần là đường MA 20, tương đương mốc 570 điểm, tránh việc mua đuổi tại vùng giá cao.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Nhóm cổ phiếu Bluechips đồng loạt bật tăng, dẫn đầu bởi VCB, VIC và GAS giúp VN-Index bật tăng 7,47 điểm, chốt phiên ở 567,79 điểm. Tuy nhiên khối lượng khớp lệnh giảm hơn 11% so với phiên trước, chỉ đạt trên 99,5 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.226 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí bật tăng mạnh theo đà phục hồi của giá dầu: GAS (+2.000), PGD (+400), PVD (+500), PXS tăng trần.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng đồng loạt tăng giá dẫn đầu bởi VCB sau khi có thông tin VCB sẽ chia thưởng cổ phiếu tỷ lệ 35% và bán 10% cho đối tác ngoại: VCB (+1.000), BID (+300), CTG (+300), MBB (+300).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 tiếp tục giao dịch tích cực với 22 mã tăng, 2 mã giảm và 6 mã đứng giá: MSN (+500), VIC (+500), BVH (+500), FPT (+400), HPG (+900), HSG (+1.200).

Trong một diễn biến khác, VIC tiếp tục có giao dịch bán thỏa thuận gần 11 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch hơn 516 tỷ đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng có phiên giao dịch khả quan, chốt phiên ở 79,32 điểm, tăng 0,43 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh hơn 33% so với phiên trước, chỉ đạt trên 28,7 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 356 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khởi sắc: PVS (+400), PVC (+600), PLC (+200), PGS (+300).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán linh xình quanh mức tham chiếu: BVS (-100), VND (+100), KLS và SHS đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/4/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch khá quan với 15 mã tăng, 6 mã giảm và 9 mã đứng giá. Có thể điểm qua một số mã như: NTP (+2.900), VGS (+200), BCC (+200), ACB (-100).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, nếu không tính giao dịch bán ròng thỏa thuận hơn 11 triệu đơn vị VIC trị giá hơn 516 tỷ đồng, khối ngoại vẫn mua ròng trên 73 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,1 triệu đơn vị. HPG, BIB, MBB và CTG cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, VCB và HSG bị bán ròng lần lượt hơn 242 nghìn và 186 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 4,8 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 804 nghìn đơn vị. SCR, SHB và VND cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, NET dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 428 nghìn đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tiếp tục hồi phục mạnh về điểm số sau khi bút lên khỏi đường MA50 vào phiên hôm qua. Thanh khoản tuy vậy chưa có sự cải thiện đáng kể. Một số tín hiệu như RSI, Stochastic Oscillators đang cho thấy chỉ số đang hồi phục sau khi bị bán quá mạnh. Ngưỡng kháng cự gần tiếp theo nằm ở MA20, tương đương với mức tâm lý 570 điểm.

HNX-Index:



Sau khi chạm đường MA50 vào 2 phiên trước, chỉ số tiếp tục hồi phục và vượt trở lại trên mốc 79 điểm. Các tín hiệu như RSI, MACD, Stochastic Oscillators đều đang cho tín hiệu tích cực trở lại trong ngắn hạn. Chỉ số đang hướng tới ngưỡng kháng cự trên ở MA20 hay đơn giản là ngưỡng tâm lý 80 điểm.



TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước giảm

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33.14 – 33.20 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra. Giảm so với giá đóng cửa cuối ngày 05/06 khoảng 40 nghìn đồng/ lượng ở cả chiều mua và chiều bán.

Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21,857 VNĐ/USD, tăng 4 đồng so với ngày 05/04

TIN TỨC NGÀNH

Dầu quay đầu tăng nhẹ

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 19 xu (tương ứng 0.53%) lên 35.89 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 35 xu lên 38.04 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 133,68 điểm xuống 17.603,32 điểm, chỉ số S&P 500 mất 20,96 điểm xuống 2.045,17 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite giảm 47,86 điểm xuống 4.843,93 điểm.

USD xuống thấp nhất gần 18 tháng so với yên

Chốt phiên, USD giảm 0,9% so với yên xuống 110,34 JPY/USD, thấp nhất kể từ khi Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) tung ra chương trình kích thích hồi tháng 10/2014.

Giá vàng hồi phục

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 tăng 10.02 USD (tương ứng 0.8%) lên 1,229.60 USD/oz. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay tăng 1.33% lên 1,230.89 USD/oz.

**KẾT QUẢ KINH DOANH****VCB: Kế hoạch lãi trước thuế 7,500 tỷ**

Theo đó, VCB sẽ trình cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2016. Trong đó, lãi trước thuế dự kiến đạt 7,500 tỷ đồng, cổ tức tối đa tỷ lệ 10%.

TNA đạt doanh thu 860 tỷ đồng trong quý I/2016

Theo đó, doanh thu đạt 859,5 tỷ đồng, tăng 83% so với cùng kỳ năm trước; LNTT đạt 38,2 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ.

TEG: Kế hoạch lợi nhuận gấp 13 lần năm trước

Cụ thể về các chỉ tiêu chính như doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ dự kiến đạt 565 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt hơn 76 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức cho năm 2016 là 30%.

TIN TỨC KHÁC**MHC sẽ phát hành 1,35 triệu cổ phiếu ESOP**

Theo đó, số tiền thu được sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động đầu tư ngắn hạn các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

TDH: Fideco mua 1,6 triệu cp

Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. HCM vừa thông báo mua xong 1,6 triệu cổ phần TDH. Như vậy, Fideco đã nắm giữ 2,54% vốn của Nhà Thủ Đức.

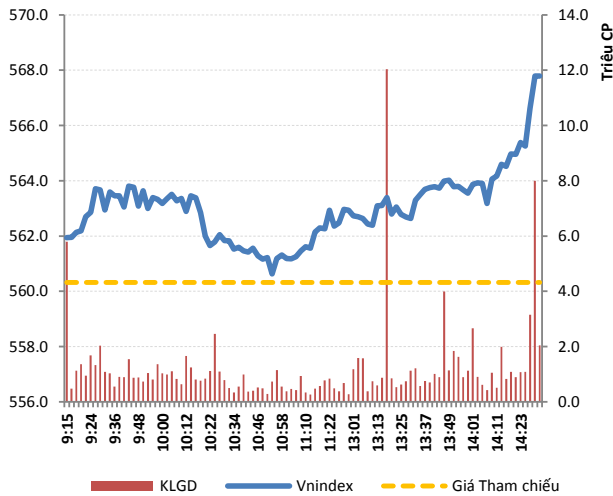
PSC: Đầu tư Partners Việt Nam đã sở hữu 17,71% vốn

CTCP Đầu tư Partners Việt Nam đã mua hơn 1,27 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 17,71% vốn của PSC, qua đó trở thành cổ đông lớn của công ty.

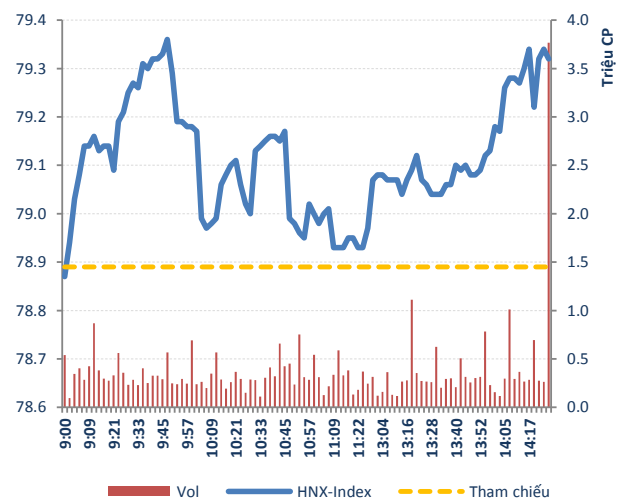


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

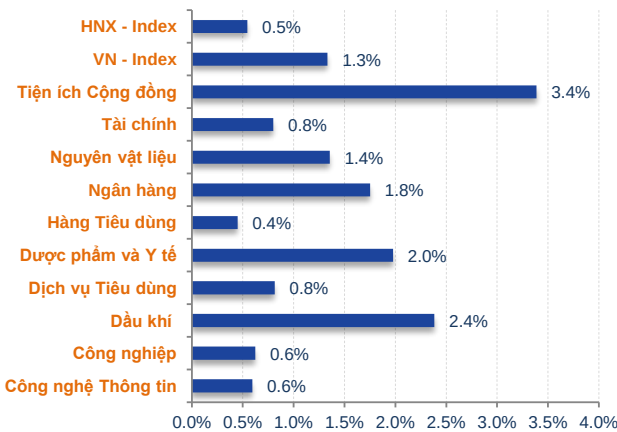
KLGD và VN-Index trong phiên



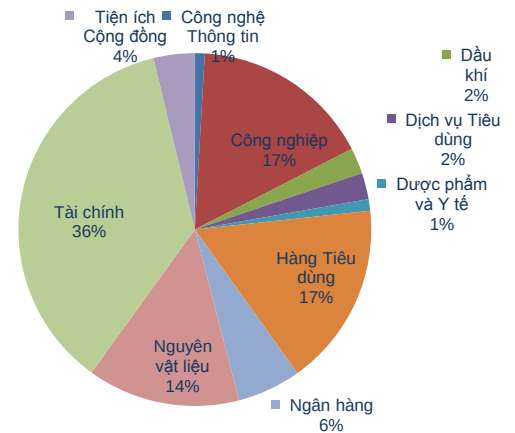
KLGD và HNX-Index trong phiên



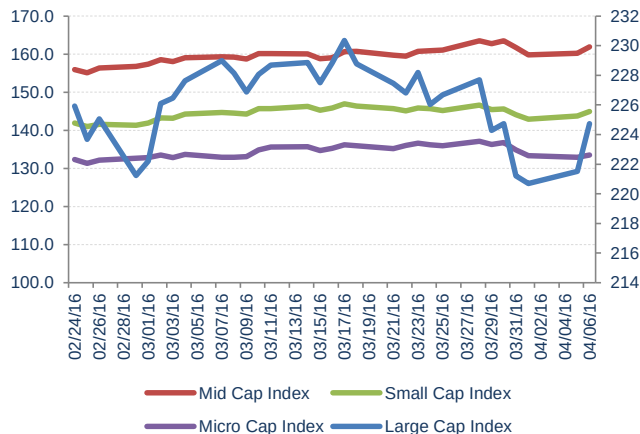
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



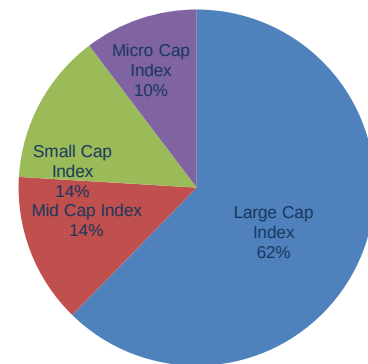
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,186,200	VIC	10,880,303
2	HPG	726,570	VCB	242,930
3	BID	576,920	HSG	186,380
4	MBB	505,320	VPH	168,500
5	CTG	369,770	SAM	162,910

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	804,200	NET	428,700
2	SCR	753,825	DBC	71,000
3	SHB	160,000	DIH	65,500
4	VND	158,700	NDN	48,800
5	IVS	99,000	AAA	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	47.1	47.6	↑ 1.06%	11,540,863
HAI	6.0	5.8	↓ -3.33%	5,826,800
HQC	5.8	5.7	↓ -1.72%	4,963,960
HAR	4.5	4.4	↓ -2.22%	4,492,860
BCG	6.7	6.8	↑ 1.49%	3,592,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	→ 0.00%	6,216,125
KLS	8.8	8.8	→ 0.00%	2,644,160
SCR	9.1	9.2	↑ 1.10%	2,491,348
PVS	15.2	15.6	↑ 2.63%	1,680,776
HKB	20.0	21.6	↑ 8.00%	1,613,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSS	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
HVX	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
TSC	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
PXS	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
FIT	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
DP3	18.1	19.9	1.8	↑ 9.94%
SGO	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%
DIH	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
NDF	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
VLF	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
GMC	39.7	37.0	-2.7	↓ -6.80%
TMS	67.0	62.5	-4.5	↓ -6.72%
VMD	33.2	31.0	-2.2	↓ -6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	27.1	24.4	-2.7	↓ -9.96%
TPH	9.2	8.3	-0.9	↓ -9.78%
PCG	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
PEN	9.6	8.7	-0.9	↓ -9.38%
D11	10.7	9.7	-1.0	↓ -9.35%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	11,540,863	4.2%	658	72.4	3.8
HAI	5,826,800	7.5%	600	9.7	0.5
HQC	4,963,960	22.2%	2,409	2.4	0.6
HAR	4,492,860	1.6%	160	27.4	0.4
BCG	3,592,890	15.0%	1,186	5.7	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,216,125	7.5%	856	7.5	0.5
KLS	2,644,160	-2.9%	(375)	-	0.7
SCR	2,491,348	7.4%	1,136	8.1	0.7
PVS	1,680,776	14.3%	3,397	4.6	0.7
HKB	1,613,100	2.5%	260	83.1	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSS	↑ 7.7%	-35.1%	(2,935)	-	0.2
HVX	↑ 7.0%	0.7%	72	63.8	0.4
TSC	↑ 7.0%	10.9%	1,174	7.8	0.8
PXS	↑ 7.0%	15.4%	1,924	6.4	1.0
FIT	↑ 6.9%	17.9%	1,612	4.8	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	↑ 10.0%	2.1%	446	27.1	0.6
DP3	↑ 9.9%	16.3%	2,891	6.9	1.1
SGO	↑ 9.8%	9.1%	807	5.6	0.4
DIH	↑ 9.8%	5.7%	1,028	8.8	0.5
NDF	↑ 9.8%	0.1%	14	315.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,186,200	13.6%	1,807	12.1	1.6
HPG	726,570	26.5%	4,758	6.3	1.5
BID	576,920	15.7%	1,864	9.1	1.4
MBB	505,320	12.7%	1,899	7.6	1.0
CTG	369,770	10.3%	1,530	10.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	804,200	14.3%	3,397	4.6	0.7
SCR	753,825	7.4%	1,136	8.1	0.7
SHB	160,000	7.5%	856	7.5	0.5
VND	158,700	9.6%	1,173	10.1	0.9
IVS	99,000	3.2%	335	51.3	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	38.3%	6,477	21.2	7.9
VCB	111,931	12.0%	1,994	21.1	2.5
VIC	92,337	4.2%	658	72.4	3.8
GAS	82,274	21.6%	4,500	9.6	2.0
CTG	62,181	10.3%	1,530	10.9	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,043	8.2%	1,146	15.6	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(860)	-	9.6
PHP	7,487	9.7%	1,168	19.6	2.0
PVS	6,969	14.3%	3,397	4.6	0.7
SHB	6,068	7.5%	856	7.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.56	12.7%	3,101	14.4	1.9
PVD	2.23	13.4%	4,772	4.8	0.6
BIC	2.13	7.7%	1,373	15.3	1.2
FLC	2.07	17.8%	1,806	3.6	0.6
GAS	1.99	21.6%	4,500	9.6	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	4.20	-9.3%	(720)	-	0.4
PVC	4.03	9.7%	2,111	6.4	0.7
VC6	3.67	2.1%	291	32.0	0.7
SGH	3.37	8.3%	1,137	21.5	1.7
HHG	3.22	19.2%	1,836	4.5	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
